TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2018/HS-PT Ngày: 15 - 8 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Danh G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Danh G; sinh năm: 1994; tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh U và bà Trần Thị U1; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Đạt N nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 30/01/2018, sau khi nhậu ở quán "Mộng Lạc Viên" xong, do không có đủ tiền để trả tiền cho quán nhậu nên Danh G và Nguyễn Đại N đã để lại chiếc xe gắn máy rồi thuê taxi chở về nhà. Khi đến cầu Trà Sắt thì cả hai trả tiền và xuống xe đi bộ về hướng xã Vĩnh Thuận Tây. Sau khi đi qua cầu Trà Sắt khoảng 50m đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Trúc P (xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang) thì G nhìn thấy chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 95D1-217.35 của anh Trần Ngọc N1 đang đậu ở một cái chòi cặp mé lộ và có gắn sẵn chìa khóa. Lúc này, G và N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để làm phương tiện đi về nhà. G đi vào chỗ để chiếc xe và mở ổ khóa xe nên xe bật đèn sáng, G kêu N "lội đi, ở đẳng tí đi" thì N bắt đầu đi bộ về hướng chợ Vịnh Chèo. Trong lúc, N đang đi thì G đẩy chiếc xe lên lộ và dẫn ra khỏi khu vực chòi một đoạn khoảng 30 mét rồi G nổ máy chạy về hướng của N đang đi. G dừng xe lại cho N bước lên xe ngồi ở phía sau có ba ga sắt, rồi cả hai điều khiển xe chạy về hướng chợ Vịnh Chèo. Sau đó, G và N chạy qua địa phận xã Hỏa Lựu rồi về đường trại giam Kênh Năm đến xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang để về chỗ làm (chẹt máy cắt của anh N2 ở Cầu Đỏ). Do say rượu và đêm khuya không có phương tiện về chẹt máy cắt nên G chở N đến nhà của người quen ngủ đến sáng. Sau đó, G chạy xe về đậu trong sân nhà của bà Trần Thị N3 và cả hai đi làm bình thường. Khoảng 02 ngày sau đó, G đến nhà của N ở xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang đòi N trả tiền nhậu thì N đề nghị bán xe để trả tiền nợ quán nhậu nhưng G không đồng ý nên G đã nhờ anh Nguyễn Hoàng Q đi cùng với G mang chiếc xe đến tiệm sửa xe của anh Phan Văn L để thay dàn long, thay cản sau, gác chân sau, làm đề, thay ổ khóa, thay yên xe và chân chóng nghiên với mục đích sửa chữa để sử dụng. Sau đó, anh L báo giá các phụ tùng mà G yêu cầu sửa là 1.150.000 đồng thì G đồng ý. G đưa số điện thoại của anh Q cho anh L để liên lạc khi sửa xong chiếc xe rồi đi về.

Đến ngày 11/02/2018, trong khi G chưa lấy chiếc xe về thì sự việc đã bị công an phát hiện nên bị cáo G và N đến cơ quan Công an xã Vĩnh Tuy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Khi tiếp nhận đối tượng ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị

Thủy đã thông báo cho anh Phan Văn L biết sự việc và tiến hành thu giữ các tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 353/KL-HĐ.ĐGTS ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 95D1-217.35, số máy HC09E0526730, số khung RLHHC0909Y526596 có tổng giá trị còn lại tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm là 2.550.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Danh G, Nguyễn Đạt N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bị cáo N 06 tháng tù cho hưởng án treo, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/6/2018, bị cáo G kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Danh G có đơn kháng cáo được làm và nộp trong thời hạn luật định nên chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào ngày 30/01/2018, lợi dụng lúc đêm khuya, chủ sở hữu mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo Danh G cùng với Nguyễn Đại N đã lén lút lấy trộm một chiếc xe gắn máy của bị hại Trần Ngọc N1 có giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là 2.550.000 đồng. Với hành vi và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Danh G. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo G tham gia với vai trò là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm và chiếm hữu tài sản đã trộm cắp được, nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa ra những tình tiết cho yêu cầu kháng cáo của bản thân nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ, toàn diện cho bị cáo. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh G và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Danh G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- PV27 - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Vị Thủy;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Công an huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Lâm